

3.1/ Ông Trác Quý P, sinh năm 1975;

3.2/ Bà Trần Mỹ Tiên;

Địa chỉ: khu phố Vĩnh Phước 2, thị trấn Vĩnh T, huyện Vĩnh T, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trác Quý P, bà Trần Mỹ Tiên:

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1981;

Địa chỉ: số 1169/2 ấp Phước Hòa, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

3.3/Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Địa chỉ: số 89, Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng:

-Ông Nguyễn Hoàng Ph, cán bộ xử lý nợ - VPBank AMC;

-Ông Vương Lê Vĩnh Ng, cán bộ xử lý nợ - VPBank AMC;

Cùng địa chỉ: 04 Trần Phú, phường Vĩnh T, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Lý do đình chỉ giải quyết vụ án mà Tòa án cấp sơ thẩm nêu ra là:

-Cần thiết phải đưa ông Trác Văn S và ông Trác Quý H, là những người anh, em ruột của ông Trác Quý N, vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu ông Trác Quý N cung cấp địa chỉ của ông Trác Văn S và ông Trác Quý H nhưng ông Trác Quý N không cung cấp được.

Tại đơn kháng cáo ghi ngày 21/10/2019, ông Trác Quý N yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm nói trên vì cho rằng việc đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng pháp luật; lý do như sau:

-Việc khởi kiện của ông Trác Quý N, là đúng quy định của pháp luật tố tụng;

-Đơn khởi kiện của ông Trác Quý N làm theo đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính; việc đưa ông Trác Văn S và ông Trác Quý H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, là do yêu cầu của Tòa án, không do đề nghị của đương sự;

-Ông Trác Quý H đã có văn bản ủy quyền cho ông Trác Quý N tham gia tố tụng; ông Trác Quý N cũng đã cung cấp cho Tòa án về địa chỉ của ông Trác Văn S (tại khu phố Vĩnh Phước 2, thị trấn Vĩnh T, huyện Vĩnh T, tỉnh Kiên Giang).

Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Trác Quý N, hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 48/2019/QĐST-HC ngày 07/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

XÉT THẤY:

[1] Vào ngày 07/10/2015, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Vĩnh T, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất có diện tích 170,9m² thuộc thửa số 445, tờ bản đồ số 2, khu phố Vĩnh Phước 2, huyện Vĩnh T, tỉnh Kiên Giang cho ông Trác Quý P-bà Trần Mỹ Tiên; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số BV064869.

Về nguồn gốc xác lập, quyền sử dụng đất nói trên được xác lập cho ông Trác Quý P-bà Trần Mỹ Tiên theo bản án dân sự phúc thẩm số 282/2012/DS-PT ngày 26/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Vào ngày 30/11/2017, ông Trác Quý N có đơn khởi kiện vụ án hành chính, yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV064869 ngày 07/10/2015 do UBND huyện Vĩnh T, tỉnh Kiên Giang cấp cho ông Trác Quý P-Trần Mỹ Tiên. Ngoài ra, ông Trác Quý N còn yêu cầu ghi vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (cấp cho ông Trác Quý P-bà Trần Mỹ Tiên) nội dung chính sau đây: ông Trác Quý P chỉ được quyền sử dụng đất; không có quyền chuyển nhượng, tặng-cho, thế chấp.....quyền sử dụng đất hoặc thực hiện giao dịch dân sự khác liên quan dưới bất kỳ hình thức nào bởi vì sau khi bản án dân sự phúc thẩm số 282/2012/DS-PT ngày 26/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang có hiệu lực pháp luật, tất cả mọi người trong gia đình (bao gồm cả ông Trác Quý P, ông Trác Văn S và ông Trác Quý H) ký văn bản ngày 12/06/2013, thỏa thuận rằng ông Trác Quý P không được chuyển nhượng, cầm cố, tặng-cho nhà, đất sau khi đứng tên.

Vụ án hành chính đã được Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án hành chính nói trên, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng cần phải đưa ông Trác Văn S và ông Trác Quý H, là những người anh, em ruột của ông Trác Quý N, vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu ông Trác Quý N cung cấp địa chỉ của ông Trác Văn S và ông Trác Quý H nhưng ông Trác Quý N không cung cấp được. Vì lý do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án, chiếu theo Điểm h Khoản 1 Điều 143 của Luật tố tụng Hành chính năm 2015.

[4] Xét, việc Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nói trên, là chưa có căn cứ pháp luật, lý do như sau:

[4.1] Các điều luật căn bản quy định về quyền và nghĩa vụ đương sự khi tham gia tố tụng hành chính, chiếu theo Luật tố tụng Hành chính năm 2015 (Luật TTHC năm 2015), như sau:

-Điều 5 quy định về quyền yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: “*Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khởi kiện vụ án hành chính để yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của Luật này*”;

-Điều 9 quy định về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh trong tố tụng hành chính: “1. Các đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp; Cá nhân khởi kiện, yêu cầu để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khác có quyền và nghĩa vụ thu thập, cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh như đương sự; 2. Tòa án có trách nhiệm hỗ trợ đương sự trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ và tiến hành thu thập, xác minh chứng cứ; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án hoặc đương sự theo quy định của Luật này”;

-Điều 55 quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự: “Đương sự có quyền, nghĩa vụ ngang nhau khi tham gia tố tụng, bao gồm:

.....

5. Cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình;

7. Đề nghị Tòa án xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ của vụ án mà tự mình không thể thực hiện được; đề nghị Tòa án buộc bên đương sự khác xuất trình tài liệu, chứng cứ mà họ đang lưu giữ, quản lý; đề nghị Tòa án ra quyết định buộc cơ quan, tổ chức, cá nhân đang lưu giữ, quản lý chứng cứ cung cấp chứng cứ; đề nghị Tòa án triệu tập người làm chứng, trưng cầu giám định, định giá tài sản;

17. Đề nghị Tòa án đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng”;

-Điều 83 quy định về việc giao nộp tài liệu, chứng cứ: “1. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án hành chính, đương sự có quyền và nghĩa vụ giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án; nếu đương sự không nộp hoặc nộp không đầy đủ tài liệu, chứng cứ do Tòa án yêu cầu mà không có lý do chính đáng thì Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật này để giải quyết vụ án.

2. Việc đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án phải được lập thành biên bản. Trong biên bản phải ghi rõ tên gọi, hình thức, nội dung, đặc điểm của tài liệu, chứng cứ; số bản, số trang của tài liệu, chứng cứ và thời gian nhận; chữ ký hoặc điểm chỉ của người giao nộp, chữ ký của người nhận và dấu của Tòa án. Biên bản phải lập thành hai bản, một bản lưu vào hồ sơ vụ án hành chính và một bản giao cho đương sự nộp tài liệu, chứng cứ giữ.

6. Trường hợp đương sự không thể tự mình thu thập được tài liệu, chứng cứ và có yêu cầu hoặc xét thấy cần thiết, Tòa án có thể tự mình hoặc ủy thác tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ các tình tiết của vụ án”.

[4.2] Các điều luật viện dẫn nói trên và các điều luật chung khác của Luật TTHC năm 2015 đã quy định một số nguyên tắc căn bản về quyền và nghĩa vụ của đương sự khi tham gia tố tụng hành chính, như sau:

-Đương sự trong vụ án hành chính gồm có người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

-Người khởi kiện, người bị kiện có quyền đề nghị Tòa án đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng; việc xác định tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án hành chính dựa vào sự đề nghị của đương sự và do sự chấp nhận của Tòa án có thẩm quyền;

-Các đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Tòa án chỉ có trách nhiệm hỗ trợ đương sự trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ và tiến hành thu thập, xác minh chứng cứ; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án hoặc đương sự theo quy định của Luật TTHC;

-Trường hợp đương sự không nộp hoặc nộp không đầy đủ tài liệu, chứng cứ do Tòa án yêu cầu mà không có lý do chính đáng thì Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập, để giải quyết vụ án.

[4.3]Xét trong quá trình giải quyết vụ án nói trên, người khởi kiện (là ông Trác Quý N) và người bị kiện (là UBND huyện Vĩnh T, tỉnh Kiên Giang) đều chưa yêu cầu đưa ông Trác Văn S và ông Trác Quý H tham gia tố tụng. Mặt khác, nếu Tòa án có căn cứ rõ ràng để xác định rằng ông Trác Văn S và ông Trác Quý H phải tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và trong bối cảnh các đương sự khác không thể cung cấp địa chỉ của ông Trác Văn S và ông Trác Quý H, thì Tòa án cần hỗ trợ đương sự trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ và tiến hành thu thập, xác minh chứng cứ về địa chỉ của ông Trác Văn S và ông Trác Quý H, để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Trách nhiệm pháp lý nói trên (tìm kiếm địa chỉ của ông Trác Văn S và ông Trác Quý H) không thuộc về ông Trác Quý N và sự vắng mặt của ông Trác Văn S và ông Trác Quý H trong vụ án, cũng không phải là lý do cản trở quyền khởi kiện vụ án hành chính của ông Trác Quý N, chiếu theo các điều luật đã viện dẫn.

[4]Với những tài liệu, chứng cứ phân tích nói trên, Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy kháng cáo của ông Trác Quý N là có căn cứ pháp luật.

Căn cứ Điều 243 của Luật tố tụng Hành chính năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1/Chấp nhận kháng cáo của ông Trác Quý N; hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 48/2019/QĐST-HC ngày 07/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định chung của pháp luật.

2/Về án phí phúc thẩm: ông Trác Quý N không phải chịu; trả lại cho ông

Trác Quý N số tiền đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000724 ngày 12/11/2019 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Kiên Giang (do ông Nguyễn Du ký tên nộp thay).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Phan Thanh Tùng